TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH GIA** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022 /HNGĐ-ST
Ngày 01-3-2022
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con, thanh toán nợ chung khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIA, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khởi
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Thương
Ông Lương Ngọc Toản

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Hà Thu, Thư Ký Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà:*** Bà Lương Thị Kiều - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 65/2021/TLST-HNGĐ, ngày 28 tháng 10 năm 2021 về việc Ly hôn, tranh chấp nuôi con, thanh toán nợ chung khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 14 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đàm Thị H, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Thôn K, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Lâm Văn H1, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Thôn K, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam - Phòng giao dịch huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Nguyên N, chức vụ: Phó Giám đốc. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 05/9/2021 và đơn khởi kiện bổ sung ngày 28/10/2021 và bản tự khai trong quá trình tham gia tố tụng chị Đàm Thị H trình bày: Chị Đàm Thị H kết hôn với anh Lâm Văn H1 năm 2010, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Quá trình chung sống vợ chồng, ban đầu hạnh phúc, đến năm 2011, từ khi chị sinh con thì anh Lâm Văn H1 đã thường xuyên uống rượu say, nhiều lần đánh đập chị, đến năm 2013 chị vẫn nhẫn nhịn và làm nhà ra ở riêng, anh Lâm Văn H1 vẫn không thay đổi sửa chữa, nhiều lần đánh đập và đuổi chị ra khỏi nhà, đến tháng

5/2020 chị đã phải đưa con về bên ngoại sống ly thân cho đến nay. Thấy không còn tình cảm nữa, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lâm Văn H1.

Về con chung: Vợ chồng anh có 01 người con chung là Lâm Mạnh T, sinh ngày 06/02/2010. Hiện nay chị Đàm Thị H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng người con chung cho đến khi cháu trưởng thành và không yêu cầu anh Lâm Văn H1 đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về Nợ chung của vợ chồng: Năm 2017 vợ chồng chị có vay Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam - Phòng giao dịch huyện B số tiền 10.000.000đồng, mục đích vay để trồng trọt, khi ly hôn chị Đàm Thị H sẽ chịu trách nhiệm trả toàn bộ số nợ trên theo hợp đồng.

Tại biên bản lấy lời khai bị đơn anh Lâm Văn H1 trình bày: Về quan hệ hôn nhân anh thừa nhận kết hôn với chị Đàm Thị H và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, nay chị Đàm Thị H yêu cầu ly hôn anh không đồng ý ly hôn do vẫn còn tình cảm vợ chồng.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có 1 người con chung là Lâm Mạnh T, sinh ngày 06/02/2010 như chị Đàm Thị H trình bày. Nếu phải ly hôn anh yêu cầu chị Đàm Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng người con chung đến tuổi trưởng thành và anh sẽ không đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung của vợ chồng: Vợ chồng anh vay Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam - Phòng giao dịch B số tiền 10.000.000đồng, khi ly hôn yêu cầu chị Đàm Thị H phải tự chịu trách nhiệm trả khoản vay này theo hợp đồng.

Tại công văn số: 237/NHCS-TD, ngày 03/11/2021, Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Lạng Sơn - Phòng giao dịch huyện B cho biết tính đến hết ngày 02/11/2021 gia đình chị Đàm Thị H còn nợ tiền gốc vay là 10.000.000đồng và lãi vay theo hợp đồng, đề nghị Tòa án làm rõ trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng khi giải quyết ly hôn.

Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp chứng cứ và hòa giải ngày 09/12/2021, nhưng không tiến hành hòa giải được, do bị đơn vắng mặt và có đề nghị giải quyết vắng mặt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Thành phần tham gia xét xử tại phiên tòa đúng với thành phần Hội đồng xét xử được ghi trong Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án như xác định đúng thẩm quyền, đúng tư cách các đương sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm. Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng nhiệm vụ quyền hạn của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tham gia tự khai, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay, chị Đàm Thị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, do anh Lâm Văn H1 có hành vi bạo lực gia đình như đánh đập và phá tài sản của chị Đàm Thị H, mặc dù trong biên bản lấy lời khai anh Lâm Văn H1 không thừa nhận và không muốn ly hôn nhưng không đưa ra được chứng cứ và lý do chính đáng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị Đàm Thị H được ly hôn với anh Lâm Văn H1

và giao người con chung cho chị Đàm Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành, anh Lâm Văn H1 không phải chịu cấp dưỡng nuôi con chung, xem xét về án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH TÒA ÁN:

[1] Tòa án đã thực hiện tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bị đơn là anh Lâm Văn H1. Xét thấy, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã có lời khai và có đề nghị xét xử vắng mặt. Việc vắng mặt của anh Lâm Văn H1 và đại diện Ngân hàng chính sách xã hội không cản trở việc xét xử, vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Lâm Văn H1 và đại diện Ngân hàng theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Quan hệ hôn nhân: Chị Đàm Thị H và anh Lâm Văn H1 là hôn nhân hợp pháp, trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật; được thể hiện tại giấy chứng nhận kết hôn số: 09, quyển số 01, ngày 10 tháng 3 năm 2010 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

[3] Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị Đàm Thị H và anh Lâm Văn H1 đã trầm trọng, không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài. Theo chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thấy anh Lâm Văn H1 trong thời gian chung sống vợ chồng đã có hành vi bạo lực gia đình như nhiều lần chửi bới, đánh đập chị Đàm Thị H, đập phá tài sản là hàng hóa của chị Đàm Thị H, sau khi chị Đàm Thị H về bên ngoại ở cùng thôn sống ly thân anh Lâm Văn H1 cũng không đến tác động hoặc đón về đoàn tụ gia đình và chị Đàm Thị H xác định không còn tình cảm vợ chồng nữa, nên cần cho chị Đàm Thị H được ly hôn với anh Lâm Văn H1 là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về con chung: Xác định quá trình chung sống vợ chồng có 01 người con chung là Lâm Mạnh T, sinh ngày 06/02/2010. Tại phiên tòa chị Đàm Thị H đã đem theo con về sống ở bên ngoại từ khi chị sống ly thân đến nay, anh Lâm Văn H1 cũng đồng ý cho chị Đàm Thị H trực tiếp nuôi con chung và không đóng góp cấp dưỡng, nên cần giao người con chung cho chị Đàm Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành là phù hợp với nguyện vọng của người con chung và khả năng về nơi ở, sinh hoạt cho người con chung của chị Đàm Thị H và anh Lâm Văn H1 không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[6] Về nợ chung của vợ chồng: Năm 2017 chị Đàm Thị H và anh Lâm Văn H1 có vay Ngân hàng chính sách xã hội - Phòng giao dịch huyện B số tiền 10.000.000đồng với mục đích trồng trọt, nay chưa trả, theo các bản tự khai và tại phiên tòa chị Đàm Thị H đồng ý tự chịu trách nhiệm trả nợ theo hợp đồng vay, nên cần xem xét trách nhiệm trả nợ vay thuộc về chị Đàm Thị H.

[7] Về án phí: Chị Đàm Thị H có đơn xin miễn án phí dân sự sơ thẩm, xét thấy chị Đàm Thị H hiện đang sinh sống tại thôn K, xã T huyện B là xã có điều kiện kinh đặc biệt tế khó khăn và là dân tộc thiểu số, nên cần miễn án phí sơ thẩm cho chị Đàm Thị H.

[8] Ý kiến và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cơ bản là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên cần xem xét để áp dụng trong việc giải quyết vụ án.

[9] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 57 và các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đàm Thị H được ly hôn anh Lâm Văn H1.

2. Về con chung: Giao người con chung là cháu Lâm Mạnh T, sinh ngày 06/02/2010 cho chị Đàm Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- Anh Lâm Văn H1 không phải đóng tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Lâm Văn H1 có quyền đi lại thăm, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. Về nợ chung: Chị Đàm Thị H tự nguyện thanh toán nợ vay cho Ngân hàng chính sách xã hội – Chi nhánh Phòng giao dịch huyện B số tiền nợ gốc là 10.000.000đồng (mười triệu đồng) và tiền lãi theo hợp đồng.

4. Về án phí: Chị Đàm Thị H được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

5. Chị Đàm Thị H có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Lâm Văn H1, đại diện Ngân hàng chính sách xã hội vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Bình Gia;
- Chi cục THADS huyện Bình Gia;
- Các đương sự;
- UBND xã T nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ, Tổ HCTP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Văn Khởi